

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/HC-ST

Ngày: 29/9/2025

*V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý Nhà nước về
lĩnh vực đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Biên

Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Thủy Dung; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2025/TLST-HC ngày 27/5/2025; về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-HC ngày 4/9/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 357/2025/QĐST-HPT ngày 18/9/2025 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng). SĐT: 0986510003. Có mặt.

- Bà Châu Hoàng D, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn T, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). SĐT: 0396664474. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ. Địa chỉ: thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức T, chức vụ Phó Chủ tịch. Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Anh T1, sinh năm 1975; bà Phạm Thị B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn A, xã V, thành phố Hải Phòng. SĐT: 0967985637. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D trình bày:**

Nguồn gốc thửa đất 493, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là thuộc sở hữu của ông Đào Văn L nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 09/09/2008, ông Đào Văn L chuyển nhượng thửa đất này cho ông Đặng Anh T1. Năm 2008, thì ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1691m² thuộc thửa 493, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận số AM 914854 ngày 16 tháng 12 năm 2008 nguồn gốc là nhận chuyển nhượng.

Sau đó ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đã tách thửa 493 thành 02 thửa là thửa 511 có diện tích 1.308 m² và thửa 510 có diện tích là 385 m². Thửa 510 đã được ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B chuyển nhượng cho bà Nguyễn Lê Bảo T2.

Thửa 511 được ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị Bích T3 ra làm hai thửa là 683 với diện tích 1008 m² và thửa 684 với diện tích 298 m². Ngày 20 tháng 6 năm 2022 thì ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đã chuyển nhượng thửa 683 cho ông H, bà D. Ngày 05 tháng 07 năm 2022 ông H, bà D đã được cập nhật tên là người sử dụng đất.

Theo quy hoạch tại khu vực này vào năm 2008 thì ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được lùi vào 2 m tính từ tim đường quốc lộ 27, khi ông T1 và bà B được mua toàn bộ thửa 493 thì ranh giới cấp sổ đã được lùi vào 28m tính từ tim đường quốc lộ là đúng quy định.

Sau khi ông T1 và bà B được cấp sổ thì ông T1 và bà B đã thực hiện thủ tục tách thửa và chuyển nhượng toàn bộ sổ đất này cho người khác do đó ông T1 và bà B không còn là người sở hữu bất kỳ diện tích đất nào ở đây. Tuy nhiên sau khi nhà nước điều chỉnh quy hoạch ranh cấp sổ chỉ còn lùi 20m tính từ tim đường quốc lộ 27 thì có một phần đất chưa được cấp sổ. Do ông T1 và bà B đã chuyển nhượng toàn bộ thửa đất 493 mua của ông Đào Văn L nên việc ông T1 và Bích đăng ký cấp sổ đối với phần đất dôi dư là không đúng quy định. Do đó việc ông T1 và bà B được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 710 tờ bản đồ 11 tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15 tháng 6 năm 2023 là không đúng quy định.

Do vậy, ông H bà D làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15 tháng 6 năm 2023 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị Bích .

*** Theo người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ (người kế thừa quyền, nghĩa vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ) trình bày:**

Việc UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B tại thửa số 710, tờ số 11, bản đồ địa chính xã Đ' Nàng (nay là xã Đ) theo Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 là thực hiện đúng quy trình, đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

*** Theo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Anh T1 trình bày:**

Nguồn gốc đất vợ chồng ông T1, bà B nhận chuyển nhượng từ năm 2004, mặt tiền 34m. Sau đó bán cho ba người thì mặt tiền còn lại 17m là của vợ chồng ông. Năm 2022, vợ chồng ông bán cho ông H, bà D thửa đất số 683, tờ bản đồ 11. Khi bán đã làm thủ tục theo quy định và sang tên tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi bán đã trừ lộ giới theo GCNQSDĐ. Hiện nay, hai bên không tranh chấp về hợp đồng mua bán.

Đến ngày 15/6/2023, vợ chồng ông kê khai và được cấp GCNQSDĐ số DI 285294 tại thửa 710, tờ bản đồ số 11, diện tích 113m².

Diện tích cấp trước đây tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 914854 cho vợ chồng ông sau đó bán cho ông H, bà D không có phần lộ giới. Phần lộ giới chưa được cấp sổ. Sau đó phần đất này được điều chỉnh lộ giới còn 20 m nên vợ chồng ông đã đăng ký để được cấp sổ đối với phần đất đưa ra ngoài lộ giới trước đây và được UBND huyện Đ cấp số DI 285294.

Hiện nay, ông bà không thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ở đâu. Với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà D, vợ chồng ông T1, bà B không đồng ý.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; không tiến hành đối thoại được.

Tại phiên tòa, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị xem xét hủy quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 về việc công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị Bích .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Đối với người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn, phân tích các cơ sở pháp lý cho rằng yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đồng thời hủy quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 về việc công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị Bích .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Anh T1 vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị B được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt; Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Đầu năm 2025, ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D biết được ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đã được UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 710, tờ bản đồ số 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nằm trên lộ giới và trước phần đất mà ông T1 bà B đã chuyển nhượng cho ông H bà D, cho rằng việc cấp sổ là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, ngày 9/5/2025, ông H, bà D đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15 tháng 6 năm 2023 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị Bích .

Căn cứ khoản 2 Điều 3; Điều 30, Điều 32, Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính, xác định đối tượng khởi kiện là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ số 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng:

[3.1] Theo hồ sơ địa chính thể hiện:

Năm 2008, Ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị Bích N chuyển nhượng của ông Đào Văn L diện tích 1.691m² thuộc thửa 493, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận số AM 914854 ngày 16/12/2008 và được biến động tại trang tư giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau đó ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đã tách thửa 493 thành 02 thửa là thửa 511 có diện tích 1.308 m² và thửa 510 có diện tích là 385m². Thửa 511 được ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị Bích T3 ra làm hai thửa là 683 với diện tích 1.008m² và thửa 684 với diện tích 298m². Ngày 20/6/2022, ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đã chuyển nhượng cho ông H, bà D thửa đất 683 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 161649 do Sở tài nguyên và môi trường cấp 17/5/2022. Ngày 05/7/2022, ông H, bà D đã được cập nhật tên là người sử dụng đất.

[3.3] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 ngày 15/6/2023 đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ 11, xã Đ' N, huyện Đ.

Ngày 22/2/2023, ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 710, tờ bản đồ 11, xã Đ' N, huyện Đ.

Ngày 22/2/2023, UBND xã Đ' Nàng lập biên bản làm việc về xác minh hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất và lập phiếu lấy ý kiến của khu dân cư.

Ngày 23/2/2023 UBND xã Đ' Nàng lập có Thông báo số 08/TB-UBND về việc công khai hồ sơ đăng ký đất.

Ngày 10/3/2023, UBND xã Đ' Nàng lập Thông báo về việc kết thúc công khai kết quả hồ sơ đăng ký đất.

Ngày 15/6/2023, UBND huyện Đ cấp Giấy chứng nhận số DI 285294 ngày 15/6/2023 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ số 11 tại xã Đ' Nàng, huyện Đ.

[4] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc thể hiện (BL 108-109):

Đối với thửa đất 683, thửa đất 710 tờ bản đồ số 11, xã Đ' Nàng, huyện Đ (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) do ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D đang quản lý sử dụng.

Về hiện trạng trên đất có 01 nhà khung sắt mái lợp bạt và trồng cây cà phê Robusta kinh doanh, cây ăn trái bơ, mận, thanh long.

Về tứ cận : Phía Đông giáp Quốc lộ B, phía Tây giáp đất bà L1, phía Nam giáp đất ông H1, phía Bắc giáp đất ông H2

Về tứ cận thửa đất 683: Phía Đông giáp thửa 710 (đã được cấp GCNQSD đất cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B), phía Tây giáp đất bà L1, phía Nam giáp đất ông H1, phía Bắc giáp đất ông H2.

Về tứ cận thửa đất số 710: Phía Đông giáp Quốc lộ B, phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D, phía Nam giáp đất ông H1, phía Bắc giáp đất ông H2.

Về ranh giới thửa đất số 683, 710 với các thửa đất liền kề là hàng rào kẽm gai, trụ sắt do ông H, bà D làm.

Theo kết quả đo đạc do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Đam Rông cung cấp thì diện tích ông H, bà D đang sử dụng là 1.286,2m² thuộc một phần thửa 492, 353, 683, 710 tờ bản đồ số 127 (tờ 11 cũ). Trong đó có 255,6m² thuộc hành lang lộ giới.

Như vậy, diện tích 113m² thuộc thửa đất số 710, tờ bản đồ số 127 mới và theo tờ 11 cũ không có thửa đất này vì thuộc hành lang lộ giới Quốc lộ 27 theo Giấy chứng nhận số AM 914854 ngày 16/12/2008 nên ông T1, bà B chưa được cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất này. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 161649 do Sở tài nguyên và môi trường cấp 17/5/2022 đối với thửa đất số 683 có 150m² đất ở. Theo đường Quốc lộ 27 đi vào thì thửa đất số 710 có ranh giới tiếp giáp với thửa đất số 683 do ông H, bà D sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông T1, bà B.

[5] Như những phân tích trên, xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 285294 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 11 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT của Bộ T4 về việc xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất và diện tích 113m² thuộc thửa đất số 710, tờ bản đồ số 127 (tờ 11 cũ) thuộc hành lang lộ giới Quốc lộ B do Nhà nước quản lý; việc công nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1, bà B làm ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của ông H, bà D.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Luật đất đai năm 2013, Luật đất đai năm 2024; Thông tư 25/2014/TT-BTNMT của Bộ T4 về việc xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 285294 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 15/6/2023 cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

[6] Đối với quyết định hành chính liên quan: Từ những phân tích nêu trên, căn cứ Luật đất đai năm 2013, Luật đất đai năm 2024; Thông tư 25/2014/TT-BTNMT của Bộ T4 về việc xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất để hủy Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 về việc công nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

[7] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí đo đạc; xem xét, thẩm định tại chỗ hết tổng số tiền 4.047.000 đồng do ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D nộp tạm ứng. Do yêu cầu khởi kiện của ông H, bà D được chấp nhận nên buộc người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Đ (*Chủ tịch UBND xã Đ*) phải chịu chi phí tố tụng theo quy định pháp luật và có nghĩa vụ trả lại cho ông H, bà D số tiền này.

[8] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D được chấp nhận nên buộc người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND huyện Đ (*Chủ tịch UBND xã Đ*) phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164; Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai 1993; Luật đất đai 2003; Luật đất đai 2013; Luật đất đai 2024; Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BNTMT của Bộ T4 ngày 19/5/2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DI 285294 ngày 15 tháng 6 năm 2023 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Đặng Anh T1, bà Phạm Thị B đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ số 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

2. Đối với quyết định hành chính liên quan:

Hủy Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Đặng Anh T1 và bà Phạm Thị B đối với thửa đất số 710, tờ bản đồ số 11, xã Đ' N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Buộc Chủ tịch UBND xã Đ 1, tỉnh Lâm Đồng phải chịu chi phí tố tụng và có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D số tiền là 4.047.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H, bà Châu Hoàng D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009740 ngày 27/5/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn

15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), đề yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu án văn, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Đặng Ngọc Bình

